

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Anh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.7	Anh TS - 9.6	GDĐP - 7.10	Anh TS - 9.6		
SHL - 9.7	Anh TS - 9.6	GDĐP - 7.10	Anh TS - 9.6		
Anh TS - 9.7	Anh TS - 9.7	GDĐP - 7.11	Anh TS - 9.7	Anh TS - 9.6	
Anh TS - 9.7	Anh TS - 9.7	GDĐP - 7.11	Anh TS - 9.7	Anh TS - 9.6	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh - 7.15	Anh - 7.15	Anh - 7.15		
		Anh - 7.13	Anh - 7.13		
	Anh - 7.13		Anh - 7.14		
	Anh - 7.14				
	Anh - 7.14				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hân
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDĐP - 7.8	Anh TS - 9.5		GDĐP - 7.12		
GDĐP - 7.8	Anh TS - 9.5		GDĐP - 7.12		
Anh TS - 9.5			Anh TS - 9.5		
Anh TS - 9.5			Anh TS - 9.5		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Anh - 8TC1			Anh - 8TC1		
Anh - 8TC1			TNHN - 8TC1		
Anh - 8.9	Anh - 8.8		Anh - 8.8		
SHL - 8TC1			Anh - 8.8		
ChCờ - 8TC1	Anh - 8.9		Anh - 8.9		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hoa
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh TS - 9.3	Anh TS - 9.3	GDDP - 7TC1	Anh TS - 9.3	
	Anh TS - 9.3	Anh TS - 9.3	GDDP - 7TC1	Anh TS - 9.3	
GDDP - 7.9	Anh TS - 9.4	Anh TS - 9.4	GDDP - 7.1	Anh TS - 9.4	
GDDP - 7.9	Anh TS - 9.4	Anh TS - 9.4	GDDP - 7.1	Anh TS - 9.4	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Anh - 7TC1	Anh - 7.12		
		Anh - 7TC1	Anh - 7.12		
Anh - 7.12					
SHL - 7TC1			Anh - 7TC1		
ChCờ - 7TC1			TNHN - 7TC1		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hòa
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh TS - 9.1	Anh TS - 9.2	Anh TS - 9.2		
	Anh TS - 9.1	Anh TS - 9.2	Anh TS - 9.2		
Anh TS - 9.1	Anh TS - 9.2	Anh TS - 9.1			
Anh TS - 9.1	Anh TS - 9.2	Anh TS - 9.1			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh - 8.3	Anh - 8.3	Anh - 8.4		
	Anh - 8.1	Anh - 8.1	Anh - 8.2		
	Anh - 8.4	Anh - 8.2	Anh - 8.1		
	Anh - 8.2	Anh - 8.4	Anh - 8.3		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên M.Huy
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6TC2	Anh - 6TC2				
SHL - 6TC2		Anh - 6.13			
Anh - 6.12	Anh - 6.13	Anh - 6.13			
Anh - 6.12	TNHN - 6TC2	Anh - 6TC2			
	Anh - 6.12	Anh - 6TC2			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Anh - 7.10					
GDĐP - 6TC2	Anh - 7.10				
GDĐP - 6TC2	Anh - 7.10				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Lộ
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh TS - 9.10	Anh TS - 9.11		Anh TS - 9.10	
	Anh TS - 9.10	Anh TS - 9.11		Anh TS - 9.10	
Anh TS - 9.10	Anh TS - 9.11	Anh - 6TC3	Anh TS - 9.11		
Anh TS - 9.10	Anh TS - 9.11	Anh - 6TC3	Anh TS - 9.11		
Anh - 6TC3					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh - 8.6		Anh - 8.7		
Anh - 8.6	Anh - 8.6		Anh - 8.7		
Anh - 8.5	Anh - 8.11		Anh - 8.5		
	Anh - 8.7		Anh - 8.11		
	Anh - 8.5		Anh - 8.11		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên B.Nga
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9TC1	Anh TS - 9TC1		Anh TS - 9TC1		
SHL - 9TC1	Anh TS - 9TC1		Anh TS - 9TC1		
	Anh - 6.10	Anh - 6.11	Anh - 6.9	Anh TS - 9TC1	
Anh - 6.9	Anh - 6.2	Anh - 6.2	Anh - 6.11	Anh TS - 9TC1	
Anh - 6.2	Anh - 6.9	Anh - 6.10	Anh - 6.10	Anh - 6.11	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phụng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh TS - 9.12	Anh TS - 9.13	Anh TS - 9.13		
	Anh TS - 9.12	Anh TS - 9.13	Anh TS - 9.13		
	Anh TS - 9.13	Anh TS - 9.12	Anh TS - 9.12		
	Anh TS - 9.13	Anh TS - 9.12	Anh TS - 9.12		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh - 8TC2	Anh - 8TC2			
	TNHN - 8TC2	GDDP - 6.11			
Anh - 8.10		GDDP - 6.11	Anh - 8.10		
SHL - 8TC2	GDDP - 6.10	GDDP - 6.12	Anh - 8.10		
ChCờ - 8TC2	GDDP - 6.10	GDDP - 6.12	Anh - 8TC2		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thu
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh TS - 9.14	Anh TS - 9TC2	Anh TS - 9.14		
	Anh TS - 9.14	Anh TS - 9TC2	Anh TS - 9.14		
Anh TS - 9TC2	Anh TS - 9TC2	Anh TS - 9.14	Anh - 6.5		
Anh TS - 9TC2	Anh TS - 9TC2	Anh TS - 9.14	Anh - 6.5		
Anh - 6.5					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh - 7.9	Anh - 7.8	Anh - 7.9		
		Anh - 7.8	Anh - 7.8		
	Anh - 7.7	Anh - 7.7			
	Anh - 7.7		Anh - 7.6		
	Anh - 7.6	Anh - 7.9	Anh - 7.6		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thứ

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Anh - 6.8	Anh - 6.8	Anh - 6.6		
	Anh - 6.8	Anh - 6.3	Anh - 6.7		
	Anh - 6.3	Anh - 6.6	Anh - 6.7		
	Anh - 6.3	Anh - 6.7			
	Anh - 6.6				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Anh - 7.2	Anh - 7TC2		
		Anh - 7TC2	Anh - 7.2		
		Anh - 7TC2	Anh - 7.2		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Văn.A

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.8	Anh TS - 9.8	Anh TS - 9.9			
SHL - 9.8	Anh TS - 9.8	Anh TS - 9.9			
Anh TS - 9.8	Anh TS - 9.9	Anh TS - 9.8	Anh TS - 9.9		
Anh TS - 9.8	Anh TS - 9.9	Anh TS - 9.8	Anh TS - 9.9		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Anh - 7.5		Anh - 7.5	Anh - 7.4		
Anh - 7.5			Anh - 7.4		
		Anh - 7.4			
		Anh - 7.3	Anh - 7.3		
			Anh - 7.3		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên P.Vi
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6TC1	Anh - 6.15	Anh - 6.4			
SHL - 6TC1	Anh - 6.15	TNHN - 6TC1			
Anh - 6TC1	Anh - 6.14	Anh - 6TC1	GDDP - 7.13		
Anh - 6.14	Anh - 6TC1	Anh - 6.15	GDDP - 7.13		
Anh - 6.4	Anh - 6.4	Anh - 6.14			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Nhung
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	CNghệ - 6.2	CNghệ - 6TC2		CNghệ - 6.3	
	CNghệ - 6.5	CNghệ - 6TC3		CNghệ - 6.7	
CNghệ - 6.10	CNghệ - 6.6	CNghệ - 6.1		CNghệ - 6TC1	
CNghệ - 6.11	CNghệ - 6.4	CNghệ - 6.12		CNghệ - 6.13	
CNghệ - 6.14	CNghệ - 6.8	CNghệ - 6.9		CNghệ - 6.15	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thịnh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					GDDP - 8.5
					GDDP - 8.5

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	CNghệ - 8TC1	CNghệ - 8.8			
	CNghệ - 8.11	CNghệ - 8.10			
		CNghệ - 8.9			
		CNghệ - 8TC2			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Trâm
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
CNghệ - 7.13	CNghệ - 7TC2	CNghệ - 7.12		CNghệ - 7.15	
TNHN - 7.9	CNghệ - 7.2	CNghệ - 7.9		CNghệ - 7.10	
CNghệ - 7TC1	CNghệ - 7.4	CNghệ - 7.3		CNghệ - 7.14	
SHL - 7.9	CNghệ - 7.5	CNghệ - 7.7		CNghệ - 7.11	
ChCờ - 7.9	CNghệ - 7.8	CNghệ - 7.6		CNghệ - 7.1	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tuyển
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					GDDP - 8.7
					GDDP - 8.7
				GDDP - 8TC2	
				GDDP - 8TC2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	CNghệ - 8.7	CNghệ - 8.5			
		CNghệ - 8.6			
	CNghệ - 8.2	CNghệ - 8.3			
	CNghệ - 8.1	CNghệ - 8.4			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên X.Hồng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDCD - 8.4		GDCD - 8TC1		GDCD - 8.6	
GDCD - 8.5		GDCD - 8TC2		TNHN - 8.6	
		GDCD - 8.11			
SHL - 8.6					
ChCờ - 8.6		GDCD - 8.3			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Đ.Loan
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		GDCD - 7.10		GDCD - 7.13	
		GDCD - 7.7		GDCD - 7.9	
				GDCD - 7.8	
	GDCD - 7.6	GDCD - 7.5		GDCD - 7.14	
	GDCD - 7.12	GDCD - 7.11		GDCD - 7.4	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thù
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.10		GDCD - 6TC3			
SHL - 6.10		GDCD - 6.10			
GDCD - 6.11	GDCD - 6TC1	GDCD - 6.14			
GDCD - 6TC2	TNHN - 6.10				
GDCD - 6.15	GDCD - 6.13	GDCD - 6.12			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				GDCD - 8.2	
				GDCD - 8.1	
		GDCD - 8.7		GDCD - 8.9	
		GDCD - 8.10			
		GDCD - 8.8			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tuần
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDCD - 6.7	GDCD - 6.3			
	GDCD - 6.2	GDCD - 6.6			
	GDCD - 6.5				
	GDCD - 6.9	GDCD - 6.8			
	GDCD - 6.1	GDCD - 6.4			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDCD - 7.1					
GDCD - 7TC2		GDCD - 7.15			
		GDCD - 7.2			
SHL - 7.1				TNHN - 7.1	
ChCờ - 7.1		GDCD - 7.3		GDCD - 7TC1	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Ái
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	KHTN - 8.9			KHTN - 8.9	
	KHTN - 8.9			KHTN - 8.9	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Chánh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.4					
SHL - 9.4					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				KHTN - 7TC1	
	KHTN - 7TC1			KHTN - 7TC1	
	KHTN - 7TC1				
	KHTN - 7.13			KHTN - 7.13	
	KHTN - 7.13			KHTN - 7.13	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Duyên
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.13	KHTN - 6.13				
SHL - 6.13	KHTN - 6.13				
TNHN - 6.13					
			KHTN - 6.13		
			KHTN - 6.13		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	KHTN - 7.5			KHTN - 7.4	
	KHTN - 7.4		KHTN - 7.5	KHTN - 7.4	
			KHTN - 7.5	KHTN - 7.5	
	GDĐP - 6.4				
	GDĐP - 6.4		KHTN - 7.4		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên V.Hạnh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 8.7				TNHN - 8.7	
KHTN - 8.7					
				KHTN - 8.7	
SHL - 8.7				KHTN - 8.7	
ChCờ - 8.7					

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Hương
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.6	KHTN - 6.6				GDDP - 8.2
SHL - 6.6	KHTN - 6.6			KHTN - 6.6	GDDP - 8.2
KHTN - 6.6	TNHN - 6.6			KHTN - 6.7	
KHTN - 6.7	KHTN - 6.7			KHTN - 6.7	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			KHTN - 8TC2		
			KHTN - 8TC2		
				KHTN - 8TC2	
				KHTN - 8TC2	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên P.Linh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 7.7	KHTN - 7.7			KHTN - 7.7	
	TNHN - 7.7			KHTN - 7.7	
KHTN - 7.6	KHTN - 7.6				
SHL - 7.7				KHTN - 7.6	
ChCờ - 7.7				KHTN - 7.6	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên A.Minh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 7.8	TNHN - 7.8				
KHTN - 7.8					
	KHTN - 7.8				
SHL - 7.8	KHTN - 7.8				
ChCờ - 7.8					

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên L.Nam
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					GDDP - 8.4
					GDDP - 8.4
	KHTN - 6TC3		KHTN - 6TC3		
	KHTN - 6TC3		KHTN - 6TC3		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 8.5				KHTN - 8.5	
KHTN - 8.6	KHTN - 8.5			KHTN - 8.6	
SHL - 8.5	KHTN - 8.5			KHTN - 8.6	
ChCờ - 8.5	KHTN - 8.6			TNHN - 8.5	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phước
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 7.12	KHTN - 7.11		KHTN - 7.11		
KHTN - 7.11					
KHTN - 7.11	KHTN - 7.12		KHTN - 7.12		
SHL - 7.11	KHTN - 7.12		TNHN - 7.11		
ChCờ - 7.11					

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thành
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.11					
SHL - 9.11					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 8.2	KHTN - 8.2		KHTN - 8.2		
KHTN - 8.1	KHTN - 8.2		KHTN - 8.1		
KHTN - 8.1			KHTN - 8.1		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tiên
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.9	KHTN - 6.10			TNHN - 6.9	
SHL - 6.9	KHTN - 6.10			KHTN - 6.10	
KHTN - 6.9	KHTN - 6.9			KHTN - 6.10	
				KHTN - 6.9	
				KHTN - 6.9	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 7.3					
KHTN - 7.3	GDĐP - 6.9				
	GDĐP - 6.9				
	KHTN - 7.3				
	KHTN - 7.3				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên G.Tiền
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				KHTN - 6.14	
				KHTN - 6.14	
	KHTN - 6.14				
	KHTN - 6.14				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 7.15			KHTN - 7.14		
KHTN - 7.14	GDĐP - 6.3		KHTN - 7.14		
KHTN - 7.14	GDĐP - 6.3		KHTN - 7.15		
SHL - 7.14			KHTN - 7.15		
ChCờ - 7.14	KHTN - 7.15		TNHN - 7.14		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tín
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.1					
SHL - 9.1					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Trọng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 8.3	KHTN - 8.4			KHTN - 8.3	
KHTN - 8.4	KHTN - 8.3				
KHTN - 8.4	KHTN - 8.3			KHTN - 8.4	
SHL - 8.4					
ChCờ - 8.4	TNHN - 8.4				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Trần
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			KHTN - 6.8		
	KHTN - 6.8		KHTN - 6.8	KHTN - 6.8	
	KHTN - 6.5				
	KHTN - 6.5		KHTN - 6.5	KHTN - 6.5	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN - 7TC2					
SHL - 7TC2	KHTN - 7TC2			KHTN - 7TC2	
ChCờ - 7TC2	KHTN - 7TC2			KHTN - 7TC2	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên T.Tuyết
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9TC2					
SHL - 9TC2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	KHTN - 8.8			KHTN - 8.8	
	KHTN - 8.8			KHTN - 8.8	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N. Vân
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.12			KHTN - 6.12		
SHL - 6.12			KHTN - 6.12		
	TNHN - 6.12				
KHTN - 6TC1	KHTN - 6.12		KHTN - 6TC1		
KHTN - 6.12	KHTN - 6TC1		KHTN - 6TC1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	KHTN - 7.10		GDĐP	KHTN - 7.10	
	KHTN - 7.10		GDĐP - 6.8	KHTN - 7.10	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên H. Vân
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.5					
SHL - 9.5					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			KHTN - 8.11		
			KHTN - 8.11		
	KHTN - 8.11				
	KHTN - 8.11				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên T.Nga
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	KHTN - 6.3		KHTN - 6.1	KHTN - 6.2	
	KHTN - 6.3		KHTN - 6.1		
	KHTN - 6.1		KHTN - 6.3	KHTN - 6.3	
	KHTN - 6.1		KHTN - 6.2		
	KHTN - 6.2		KHTN - 6.2		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				KHTN - 7.1	
				KHTN - 7.1	
	KHTN - 7.1				
	KHTN - 7.1				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Đào
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 6.10	LSĐL - 6.10		
		LSĐL - 6.12	LSĐL - 6.10		
		LSĐL - 6.12	LSĐL - 6.12		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
LSĐL - 8.9		TNHN - 8.9	LSĐL - 8.8		
LSĐL - 8.9		LSĐL - 8TC1	LSĐL - 8.8		
LSĐL - 8TC1		LSĐL - 8TC1			
SHL - 8.9		LSĐL - 8.8			
ChCờ - 8.9		LSĐL - 8.9			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Lâm
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 6.5	LSĐL - 6.5	LSĐL - 6.6	
		LSĐL - 6.5		LSĐL - 6.3	
		LSĐL - 6.4	LSĐL - 6.4	LSĐL - 6.4	
		LSĐL - 6.6	LSĐL - 6.3		
		LSĐL - 6.6	LSĐL - 6.3		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				LSĐL - 7TC2	
		LSĐL - 7.12		LSĐL - 7TC2	
		LSĐL - 7.11		LSĐL - 7.11	
		LSĐL - 7.11		LSĐL - 7.12	
		LSĐL - 7TC2		LSĐL - 7.12	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên K.Lệ
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 7.4	LSĐL - 7.10		
LSĐL - 7.10		LSĐL - 7.4	LSĐL - 7.9		
LSĐL - 7.10		LSĐL - 7.9	TNHN - 7.10		
SHL - 7.10		LSĐL - 7.9	LSĐL - 7.4		
ChCờ - 7.10					

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên T.Linh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					GDĐP - 8.10
					GDĐP - 8.10

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
LSĐL - 8.10		TNHN - 8.10			
LSĐL - 8.10		LSĐL - 8.3			
		LSĐL - 8.10			
SHL - 8.10				LSĐL - 8.3	
ChCờ - 8.10				LSĐL - 8.3	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tâm
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSDL - 8.1			
		LSDL - 8.1			
			LSDL - 8.1		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thiện
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.1				TNHN - 6.1	
SHL - 6.1				LSĐL - 6.1	
LSĐL - 6.1				LSĐL - 6.1	
LSĐL - 6.2				LSĐL - 6.2	
				LSĐL - 6.2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
LSĐL - 8TC2		LSĐL - 8.7			
GDDP		LSĐL - 8.7			
GDDP - 6.1		LSĐL - 8TC2		LSĐL - 8TC2	
				LSĐL - 8.7	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Trường
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6TC3					
SHL - 6TC3					
LSĐL - 6TC3				LSĐL - 6TC3	
LSĐL - 6TC3					
				TNHN - 6TC3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 8.6	LSĐL - 8.5		
		LSĐL - 8.4	LSĐL - 8.4	GDĐP	
		LSĐL - 8.4	LSĐL - 8.6	GDĐP - 6.15	
		LSĐL - 8.5	LSĐL - 8.6	GDĐP	
		LSĐL - 8.5		GDĐP - 6TC3	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên H.Vi
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				LSĐL - 6.13	
				LSĐL - 6.13	
			LSĐL - 6.13	LSĐL - 6.14	
			LSĐL - 6.14		
			LSĐL - 6.14		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
LSĐL - 7TC1		TNHN - 7.13			
LSĐL - 7TC1					
LSĐL - 7.13		LSĐL - 7TC1			
SHL - 7.13		LSĐL - 7.13			
ChCờ - 7.13		LSĐL - 7.13			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên K.Yến
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.3					
SHL - 9.3					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 7.3			
		LSĐL - 7.3			
				LSĐL - 7.3	
		LSĐL - 7.2			
		LSĐL - 7.2		LSĐL - 7.2	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Đ.Huy
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
LSĐL - 7.14		LSĐL - 7.14			
LSĐL - 7.15		LSĐL - 7.14			
		TNHN - 7.15			
SHL - 7.15		LSĐL - 7.15			
ChCờ - 7.15		LSĐL - 7.15			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên P.Trang
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
					GDĐP - 8.11
					GDĐP - 8.11

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 8.11			
		LSĐL - 8.11			
LSĐL - 8.11		LSĐL - 8.2			
SHL - 8.11			LSĐL - 8.2		
ChCờ - 8.11		TNHN - 8.11	LSĐL - 8.2		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Lam
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 6TC1	LSĐL - 6.15	LSĐL - 6TC1	
		LSĐL - 6.15	LSĐL - 6.15	LSĐL - 6TC1	
				GDDP - 7.15	
				GDDP - 7.15	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TNHN - 7.6		LSĐL - 7.6			
LSĐL - 7.6		LSĐL - 7.5			
LSĐL - 7.5			LSĐL - 7.6		
SHL - 7.6					
ChCờ - 7.6			LSĐL - 7.5		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên V.Linh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.11			LSĐL - 6TC2		
SHL - 6.11			LSĐL - 6TC2		
LSĐL - 6TC2			TNHN - 6.11		
		LSĐL - 6.11			
LSĐL - 6.11		LSĐL - 6.11			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			LSĐL - 7.8		
			LSĐL - 7.7		
		LSĐL - 7.8	LSĐL - 7.7		
		LSĐL - 7.8			
		LSĐL - 7.7			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên A.Vy
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.7		TNHN - 6.7			
SHL - 6.7		LSĐL - 6.8			
LSĐL - 6.7		LSĐL - 6.9			
LSĐL - 6.7		LSĐL - 6.9	LSĐL - 6.8		
LSĐL - 6.9		LSĐL - 6.7	LSĐL - 6.8		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		LSĐL - 7.1			
		LSĐL - 7.1			
			LSĐL - 7.1		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Minh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
MT - 8.1	MT - 7TC1	MT - 7.1	MT - 7.7	MT - 7.8	
MT - 7.12	MT - 7.5	MT - 7.6	MT - 7.15	MT - 7.13	
MT - 7.9	MT - 7.3	MT - 7.14	MT - 7.4	MT - 7TC2	
	MT - 8.2	MT - 8TC2	MT - 8.3	MT - 8TC1	
	MT - 7.2	MT - 7.10	MT - 8.4	MT - 7.11	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên T.Trâm
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	MT - 6TC3	MT - 6.12	MT - 6.2		
	MT - 6TC1	MT - 6.1	MT - 6.5	MT - 6.9	
	MT - 6.4	MT - 6.8	MT - 6TC2	MT - 6.13	
	MT - 6.7	MT - 6.14	MT - 6.10		
	MT - 6.3	MT - 6.15	MT - 6.11	MT - 6.6	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			MT - 8.5	MT - 8.11	
	MT - 8.10		MT - 8.9	MT - 8.8	
	MT - 8.7			MT - 8.6	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Hạnh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.4		Nhạc - 6.1			
SHL - 6.4		Nhạc - 6.4			
		Nhạc - 6.3			
TNHN - 6.4					
		Nhạc - 6.2			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Nhạc - 7.4		Nhạc - 7.13	Nhạc - 7.12	
	Nhạc - 7TC2	Nhạc - 7.2			
	Nhạc - 7.14	Nhạc - 7.5	Nhạc - 7.3	Nhạc - 7.6	
	Nhạc - 7TC1	Nhạc - 7.10	Nhạc - 7.1	Nhạc - 7.9	
	Nhạc - 7.7	Nhạc - 7.8	Nhạc - 7.11	Nhạc - 7.15	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Yến
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Nhạc - 6.9	Nhạc - 6.13			
	Nhạc - 6.14				
Nhạc - 6.8	Nhạc - 6.11	Nhạc - 6.5		Nhạc - 6.7	
Nhạc - 6.15		Nhạc - 6.10		Nhạc - 6TC1	
Nhạc - 6.6	Nhạc - 6TC2	Nhạc - 6TC3		Nhạc - 6.12	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Nhạc - 8.10	Nhạc - 8.4	
	Nhạc - 8TC2	Nhạc - 8.6	Nhạc - 8.7	Nhạc - 8.11	
		Nhạc - 8.3	Nhạc - 8.9	Nhạc - 8.5	
	Nhạc - 8.1	Nhạc - 8.2	Nhạc - 8.8	Nhạc - 8TC1	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Chi

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - 7.9					
TD - 7.9					
TD - 7.8					
TD - 7.8					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - 6.2	TD - 6.4	TD - 6.6			
TD - 6.2	TD - 6.4	TD - 6.6			
TD - 6.1	TD - 6.3	TD - 6.5	TD - 6.7		
TD - 6.1	TD - 6.3	TD - 6.5	TD - 6.7		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Dững
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - 8.2				
	TD - 8.2				
	TD - 8.1			TD - 8.3	
	TD - 8.1			TD - 8.3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Hậu

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - 7.3	TD - 7.5	TD - 7.7	TD - 7.1		
TD - 7.3	TD - 7.5	TD - 7.7	TD - 7.1		
TD - 7.2	TD - 7.4	TD - 7.6			
TD - 7.2	TD - 7.4	TD - 7.6			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - 6.10				
	TD - 6.10				
	TD - 6.9				
	TD - 6.9				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thọ
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
TD - 8.5				TD - 8.11	
TD - 8.5				TD - 8.11	
TD - 8.4		TD - 8.8		TD - 8.10	
TD - 8.4		TD - 8.8		TD - 8.10	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên B.Tiền
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	TD - 8.7	TD - 8.9		TD - 8TC2	
	TD - 8.7	TD - 8.9		TD - 8TC2	
	TD - 8.6			TD - 8TC1	
	TD - 8.6			TD - 8TC1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Toán
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		TD - 7.11	TD - 7.13		
		TD - 7.11	TD - 7.13		
		TD - 7.10	TD - 7.12	TD - 7.14	
		TD - 7.10	TD - 7.12	TD - 7.14	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			TD - 6.14	TD - 6TC1	
			TD - 6.14	TD - 6TC1	
			TD - 6.13	TD - 6TC2	
			TD - 6.13	TD - 6TC2	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên C.Hà
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			TD - 7TC2	TD - 7.15	
			TD - 7TC2	TD - 7.15	
			TD - 7TC1		
			TD - 7TC1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		TD - 6.12	TD - 6.8	TD - 6TC3	
		TD - 6.12	TD - 6.8	TD - 6TC3	
		TD - 6.11		TD - 6.15	
		TD - 6.11		TD - 6.15	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Lành
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - 7.8		Tin - 7.10	Tin - 7.12	Tin - 7.14	GDDP - 8.8
Tin - 7.8		Tin - 7.10	Tin - 7.12	Tin - 7.14	GDDP - 8.8
Tin - 7.9		Tin - 7.11	Tin - 7.13	Tin - 7.15	
Tin - 7.9		Tin - 7.11	Tin - 7.13	Tin - 7.15	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Lê

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - 7.2	Tin - 7.4	Tin - 7.6			
GDĐP - 7.2	Tin - 7.4	Tin - 7.6			
Tin - 7.3	Tin - 7.5	Tin - 7.7	Tin - 7TC2		
GDĐP - 7.3	Tin - 7.5	Tin - 7.7	GDĐP - 7TC2		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - 6TC2	Tin - 6.3	Tin - 6.5	Tin - 6.7		
Tin - 6TC2	Tin - 6.3	Tin - 6.5	Tin - 6.7		
Tin - 6TC1	Tin - 6.4	Tin - 6.6	Tin - 6.8	Tin - 6TC3	
Tin - 6TC1	Tin - 6.4	Tin - 6.6	Tin - 6.8	Tin - 6TC3	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên M.Phương
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Tin - 8.1		Tin - 8TC2	Tin - 8.3	GDDP - 8.1
	Tin - 8.1		Tin - 8TC2	Tin - 8.3	GDDP - 8.1
	Tin - 8.2		Tin - 8TC1		
	Tin - 8.2		Tin - 8TC1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Đ.Thắng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - 8.4	Tin - 8.6	Tin - 8.8		Tin - 8.10	GDDP - 8.9
Tin - 8.4	Tin - 8.6	Tin - 8.8		Tin - 8.10	GDDP - 8.9
Tin - 8.5	Tin - 8.7	Tin - 8.9		Tin - 8.11	
Tin - 8.5	Tin - 8.7	Tin - 8.9		Tin - 8.11	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - 6.1	Tin - 6.9	Tin - 6.11	Tin - 6.13	Tin - 6.15	
Tin - 6.1	Tin - 6.9	Tin - 6.11	Tin - 6.13	Tin - 6.15	
Tin - 6.2	Tin - 6.10	Tin - 6.12	Tin - 6.14		
Tin - 6.2	Tin - 6.10	Tin - 6.12	Tin - 6.14		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Thanh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Tin - 7TC1		GDDP - 8.6
			Tin - 7TC1		GDDP - 8.6
			Tin - 7.1		
			Tin - 7.1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Du

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Toán TS - 9TC2	Toán TS - 9.14	Toán TS - 9TC2	Toán TS - 9TC2	
	Toán TS - 9TC2	Toán TS - 9.14	Toán TS - 9TC2	Toán TS - 9TC2	
	Toán TS - 9.14			Toán TS - 9.14	
	Toán TS - 9.14			Toán TS - 9.14	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - 8.3		
Toán - 8.3			Toán - 8.3		
Toán - 8.3			TNHN - 8.3		
SHL - 8.3					
ChCờ - 8.3					

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên M.Đức
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 6.14	Toán - 6.14	Toán - 6TC3	
		Toán - 6.14	Toán - 6TC3	Toán - 6TC3	
			Toán - 6TC3		
				Toán - 6.14	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 7.9	Toán - 7.5	Toán - 7.5	
		Toán - 7.10	Toán - 7.10	Toán - 7.5	
		Toán - 7.10		Toán - 7.10	
			Toán - 7.9		
		Toán - 7.5	Toán - 7.9	Toán - 7.9	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên M.Hương
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.15		TNHN - 6.15	Toán - 6TC1		
SHL - 6.15					
Toán - 6.15		Toán - 6.15	Toán - 6.15		
		Toán - 6TC1	Toán - 6.15		
Toán - 6TC1		Toán - 6TC1			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - 7.1		
			Toán - 7.1		
GDĐP - 6TC1		Toán - 7.1			
GDĐP - 6TC1		Toán - 7.1			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Nguyễn
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán TS - 9.8	Toán TS - 9.7	Toán TS - 9.8	
		Toán TS - 9.8	Toán TS - 9.7	Toán TS - 9.8	
		Toán TS - 9.7	Toán TS - 9.8	Toán TS - 9.7	
		Toán TS - 9.7	Toán TS - 9.8	Toán TS - 9.7	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 7TC2		Toán - 7.14	
		Toán - 7TC2	Toán - 7TC2	Toán - 7.14	
		Toán - 7.13	Toán - 7TC2	Toán - 7.13	
		Toán - 7.14	Toán - 7.13		
		Toán - 7.14	Toán - 7.13		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Như

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.2		Toán TS - 9.1		Toán TS - 9.2	
SHL - 9.2		Toán TS - 9.1		Toán TS - 9.2	
Toán TS - 9.2		Toán TS - 9.2	Toán TS - 9.1	Toán TS - 9.1	
Toán TS - 9.2		Toán TS - 9.2	Toán TS - 9.1	Toán TS - 9.1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 8.4		Toán - 8.4	
		Toán - 8.5		Toán - 8.5	
		Toán - 8.5	Toán - 8.4	Toán - 8.5	
			Toán - 8.4		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Sang

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 6.11	Toán - 6.11	Toán - 6.12	
		Toán - 6.11	Toán - 6.11	Toán - 6.12	
				Toán - 6.5	
		Toán - 6.5	Toán - 6.12	Toán - 6.5	
		Toán - 6.5	Toán - 6.12		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - 8.6					
Toán - 8TC2					
Toán - 8TC2			Toán - 8TC2		
		Toán - 8.6	Toán - 8TC2		
		Toán - 8.6	Toán - 8.6		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Sơn
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán TS - 9.10	Toán TS - 9.11	Toán TS - 9.11	
		Toán TS - 9.10	Toán TS - 9.11	Toán TS - 9.11	
		Toán TS - 9.11	Toán TS - 9.10	Toán TS - 9.10	
		Toán TS - 9.11	Toán TS - 9.10	Toán TS - 9.10	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Toán - 7.6	Toán - 7.11		Toán - 7.11	
	Toán - 7.6	Toán - 7.11		Toán - 7.11	
	Toán - 7.15	Toán - 7.6		Toán - 7.15	
	Toán - 7.15	Toán - 7.6		Toán - 7.15	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Tài

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán TS - 9.4	Toán TS - 9.4		
		Toán TS - 9.4	Toán TS - 9.4		
Toán TS - 9.4		Toán TS - 9.3	Toán TS - 9.3	Toán TS - 9.3	
Toán TS - 9.4		Toán TS - 9.3	Toán TS - 9.3	Toán TS - 9.3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 7.7			
Toán - 7.7				Toán - 7.12	
Toán - 7.7		TNHN - 7.12		Toán - 7.12	
SHL - 7.12		Toán - 7.12			
ChCờ - 7.12		Toán - 7.12		Toán - 7.7	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên V.Thắng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán TS - 9.5	Toán TS - 9.5	Toán TS - 9.5	
		Toán TS - 9.5	Toán TS - 9.5	Toán TS - 9.5	
	Toán TS - 9.6	Toán TS - 9.6	Toán TS - 9.6		
	Toán TS - 9.6	Toán TS - 9.6	Toán TS - 9.6		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - 7.3		
			Toán - 7.3		
TNHN - 7.3					
SHL - 7.3				Toán - 7.3	
ChCờ - 7.3				Toán - 7.3	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Toàn
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán TS - 9.12		Toán TS - 9TC1	
		Toán TS - 9.12		Toán TS - 9TC1	
Toán TS - 9.12		Toán TS - 9TC1	Toán TS - 9TC1	Toán TS - 9.12	
Toán TS - 9.12		Toán TS - 9TC1	Toán TS - 9TC1	Toán TS - 9.12	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - 7.2			Toán - 7.2	TNHN - 7.2	
			Toán - 7.2		
Toán - 7.8			Toán - 7.8	Toán - 7.2	
SHL - 7.2				Toán - 7.8	
ChCờ - 7.2				Toán - 7.8	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Việt
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Toán - 6TC2	
		Toán - 6TC2		Toán - 6TC2	
		Toán - 6TC2			
		Toán - 6.3		Toán - 6.3	
		Toán - 6.3		Toán - 6.3	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - 8.8					
Toán - 8.8		Toán - 8.8			
TNHN - 8.8		Toán - 8.8			
SHL - 8.8		Toán - 8.7	Toán - 8.7		
ChCờ - 8.8		Toán - 8.7	Toán - 8.7		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên V.Vy
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.9			Toán TS - 9.9	Toán TS - 9.13	
SHL - 9.9			Toán TS - 9.9	Toán TS - 9.13	
Toán TS - 9.13		Toán TS - 9.9	Toán TS - 9.13	Toán TS - 9.9	
Toán TS - 9.13		Toán TS - 9.9	Toán TS - 9.13	Toán TS - 9.9	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 8.2	Toán - 8.1	Toán - 8.1	
		Toán - 8.2	Toán - 8.2	Toán - 8.2	
		Toán - 8.1			
		Toán - 8.1			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên H.Trang
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 6.9	Toán - 6.9	GDĐP - 7.14	
		Toán - 6.9	Toán - 6.9	GDĐP - 7.14	
		Toán - 6.10	Toán - 6.10		
				Toán - 6.10	
				Toán - 6.10	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán - 7.4					
Toán - 7.4					
TNHN - 7.4					
SHL - 7.4		Toán - 7.4			
ChCờ - 7.4		Toán - 7.4			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU

Giáo viên Thoa

(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.8				Toán - 6.8	
SHL - 6.8				Toán - 6.8	
Toán - 6.4					
Toán - 6.8		Toán - 6.4		Toán - 6.4	
Toán - 6.8		TNHN - 6.8		Toán - 6.4	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - 8.9		
		Toán - 8.9	Toán - 8.9		
		Toán - 8.9			
		Toán - 8TC1	Toán - 8TC1		
		Toán - 8TC1	Toán - 8TC1		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Hảo
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Toán - 6.6			
		Toán - 6.7	Toán - 6.6		
Toán - 6.6		Toán - 6.7	Toán - 6.6		
Toán - 6.13		Toán - 6.13	Toán - 6.7		
Toán - 6.13		Toán - 6.13	Toán - 6.7		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Toán - 8.10	
				Toán - 8.10	
			Toán - 8.11		
		Toán - 8.11		Toán - 8.11	
		Toán - 8.10	Toán - 8.10	Toán - 8.11	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên V.Loan
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.2		TNHN - 6.2			
SHL - 6.2		Toán - 6.2			
Toán - 6.2		Toán - 6.2		Toán - 6.2	
Toán - 6.1				Toán - 6.1	
Toán - 6.1				Toán - 6.1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Toán - 7TC1		
			Toán - 7TC1		
		Toán - 7TC1			
		Toán - 7TC1			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên H.Đức
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.14				Văn TS - 9.14	
SHL - 9.14				Văn TS - 9.14	
Văn TS - 9.14	Văn TS - 9.5	Văn TS - 9.5	Văn TS - 9.14	Văn TS - 9.5	
Văn TS - 9.14	Văn TS - 9.5	Văn TS - 9.5	Văn TS - 9.14	Văn TS - 9.5	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Văn - 7.6	Văn - 7.6	
			Văn - 7.6	Văn - 7.6	
				Văn - 7.7	
			Văn - 7.7	Văn - 7.7	
			Văn - 7.7		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Dung
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.13	Văn TS - 9.13	Văn TS - 9TC1			
SHL - 9.13	Văn TS - 9.13	Văn TS - 9TC1			
Văn TS - 9TC1	Văn TS - 9TC1	Văn TS - 9.13		Văn TS - 9.13	
Văn TS - 9TC1	Văn TS - 9TC1	Văn TS - 9.13		Văn TS - 9.13	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 7.3			Văn - 7.3	
	Văn - 7.3			Văn - 7.3	
				Văn - 7.4	
	Văn - 7.4			Văn - 7.4	
	Văn - 7.4				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên B.Hằng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.12	Văn TS - 9.11		Văn TS - 9.12	Văn TS - 9.12	
SHL - 9.12	Văn TS - 9.11		Văn TS - 9.12	Văn TS - 9.12	
Văn TS - 9.11	Văn TS - 9.12			Văn TS - 9.11	
Văn TS - 9.11	Văn TS - 9.12			Văn TS - 9.11	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 7.10			Văn - 7.10	
	Văn - 7.1				
	Văn - 7.1		Văn - 7.1	Văn - 7.1	
			Văn - 7.10		
			Văn - 7.10		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên L.Hồng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.6		Văn TS - 9.6		Văn TS - 9.6	
SHL - 9.6		Văn TS - 9.6		Văn TS - 9.6	
Văn TS - 9.6		Văn TS - 9TC2	Văn TS - 9TC2	Văn TS - 9TC2	
Văn TS - 9.6		Văn TS - 9TC2	Văn TS - 9TC2	Văn TS - 9TC2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 8.10		Văn - 8.10	Văn - 8TC1	
	Văn - 8.10				
			Văn - 8TC1	Văn - 8.10	
	Văn - 8TC1				
	Văn - 8TC1				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Lệ
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.5	Văn - 6.5			Văn - 6.5	
SHL - 6.5	Văn - 6TC2			Văn - 6.5	
TNHN - 6.5	Văn - 6TC2			Văn - 6TC2	
Văn - 6.5					
Văn - 6TC2					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Văn - 7.9	
	Văn - 7.8			Văn - 7.8	
			Văn - 7.9		
	Văn - 7.9		Văn - 7.8		
	Văn - 7.9		Văn - 7.8		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Mai
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn TS - 9.7	Văn TS - 9.7	Văn TS - 9.8	Văn TS - 9.7	
	Văn TS - 9.7	Văn TS - 9.7	Văn TS - 9.8	Văn TS - 9.7	
	Văn TS - 9.8			Văn TS - 9.8	
	Văn TS - 9.8			Văn TS - 9.8	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 8.1				
	Văn - 8.1				
				TNHN - 8.1	
SHL - 8.1				Văn - 8.1	
ChCờ - 8.1				Văn - 8.1	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Nghĩa
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 6.1		Văn - 6.13		
	Văn - 6.1		Văn - 6.13		
			Văn - 6.1	Văn - 6.15	
	Văn - 6.13		Văn - 6.1	Văn - 6.15	
	Văn - 6.15		Văn - 6.15	Văn - 6.13	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 7.15			Văn - 7.15	
Văn - 7.15	Văn - 7.5				
SHL - 7.5			Văn - 7.5	Văn - 7.5	
ChCờ - 7.5	TNHN - 7.5		Văn - 7.15	Văn - 7.5	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Nụ
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.3	Văn - 6.4		Văn - 6.3		
SHL - 6.3	Văn - 6.4		Văn - 6.3		
TNHN - 6.3					
Văn - 6.3			Văn - 6.4		
Văn - 6.3			Văn - 6.4		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 7.12				
	Văn - 7.12		Văn - 7.11		
			Văn - 7.11		
	Văn - 7.11		Văn - 7.12		
	Văn - 7.11		Văn - 7.12		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Phụng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn TS - 9.2		Văn TS - 9.1	Văn TS - 9.1	
	Văn TS - 9.2		Văn TS - 9.1	Văn TS - 9.1	
	Văn TS - 9.1		Văn TS - 9.2	Văn TS - 9.2	
	Văn TS - 9.1		Văn TS - 9.2	Văn TS - 9.2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - 7TC2	Văn - 7.13				
Văn - 7.13	Văn - 7.13				
	Văn - 7TC2		Văn - 7.13		
			Văn - 7TC2		
			Văn - 7TC2		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Sâm
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 6.12			Văn - 6.11	
	Văn - 6.12			Văn - 6.11	
				Văn - 6.12	
	Văn - 6.11			Văn - 6.12	
	Văn - 6.11				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				Văn - 8TC2	
Văn - 8.2				Văn - 8TC2	
Văn - 8.2				TNHN - 8.2	
SHL - 8.2	Văn - 8TC2			Văn - 8.2	
ChCờ - 8.2	Văn - 8TC2			Văn - 8.2	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tấn
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn TS - 9.4		Văn TS - 9.3	Văn TS - 9.4	
	Văn TS - 9.4		Văn TS - 9.3	Văn TS - 9.4	
Văn TS - 9.3	Văn TS - 9.3		Văn TS - 9.4		
Văn TS - 9.3	Văn TS - 9.3		Văn TS - 9.4		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 8.8			Văn - 8.8	
	Văn - 8.8			Văn - 8.8	
	Văn - 8.9				
	Văn - 8.9			Văn - 8.9	
				Văn - 8.9	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Đ.Thảo
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 6.14	Văn - 6.14		Văn - 6TC3		
SHL - 6.14	Văn - 6TC3		Văn - 6.14		
Văn - 6.14	Văn - 6TC3		TNHN - 6.14		
				Văn - 6TC3	
				Văn - 6.14	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 8.5		Văn - 8.6		
	Văn - 8.5		Văn - 8.6		
	Văn - 8.6				
	Văn - 8.6		Văn - 8.5		
			Văn - 8.5		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên M. Yên
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
ChCờ - 9.10	Văn TS - 9.9		Văn TS - 9.10	Văn TS - 9.9	
SHL - 9.10	Văn TS - 9.9		Văn TS - 9.10	Văn TS - 9.9	
Văn TS - 9.9	Văn TS - 9.10	Văn TS - 9.10			
Văn TS - 9.9	Văn TS - 9.10	Văn TS - 9.10			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - 8.11	Văn - 8.11			Văn - 8.11	
Văn - 8.11	Văn - 8.7			Văn - 8.7	
Văn - 8.7	Văn - 8.7				

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên H.Yến
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 6TC1		Văn - 6.7	Văn - 6.7	
	Văn - 6.7		Văn - 6TC1		
	Văn - 6.7		Văn - 6TC1	Văn - 6.6	
			Văn - 6.6	Văn - 6.6	
			Văn - 6.6	Văn - 6TC1	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 7.14				
	Văn - 7.14			Văn - 7.2	
	Văn - 7.2		Văn - 7TC1	Văn - 7TC1	
	Văn - 7.2		Văn - 7.14	Văn - 7TC1	
	Văn - 7TC1		Văn - 7.2	Văn - 7.14	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Đ. Yến
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			Văn - 6.8	Văn - 6.10	
	Văn - 6.9		Văn - 6.2	Văn - 6.2	
	Văn - 6.2		Văn - 6.2	Văn - 6.9	
Văn - 6.10	Văn - 6.8		Văn - 6.9	Văn - 6.8	
Văn - 6.10	Văn - 6.10		Văn - 6.9	Văn - 6.8	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	Văn - 8.4			Văn - 8.3	
	Văn - 8.4			Văn - 8.3	
	Văn - 8.3			Văn - 8.4	
	Văn - 8.3			Văn - 8.4	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên N.Hằng
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			GDDP - 6.13		
			GDDP - 6.13		
			GDDP - 6.14		
			GDDP - 6.14		

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên An
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDĐP - 7.4	GDĐP - 7.6			
	GDĐP - 7.4	GDĐP - 7.6			
	GDĐP - 7.5	GDĐP - 7.7			
	GDĐP - 7.5	GDĐP - 7.7			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Ngọc
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			KHTN - 6.4	KHTN - 6.4	
			KHTN - 6.4	KHTN - 6.4	
			KHTN - 6TC2	KHTN - 6TC2	
			KHTN - 6TC2	KHTN - 6TC2	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	KHTN - 8TC1			KHTN - 8TC1	
	KHTN - 8TC1			KHTN - 8TC1	
	KHTN - 8.10			KHTN - 8.10	
	KHTN - 8.10			KHTN - 8.10	

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Tuyệt.A
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				GDĐP - 8TC1	GDĐP - 8.3
				GDĐP - 8TC1	GDĐP - 8.3

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Châu
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		Anh - 6.1			
		Anh - 6.1	Anh - 6.1		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên Khánh
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Anh - 7.11	Anh - 7.1				
Anh - 7.1	Anh - 7.11	GDĐP - 6.5	GDĐP - 6.7		
Anh - 7.1	Anh - 7.11	GDĐP - 6.5	GDĐP - 6.7		
GDĐP - 6.2		GDĐP - 6.6			
GDĐP - 6.2		GDĐP - 6.6			

THCS Tô Ký
Năm học 2023 - 2024
Học kỳ 2

THỜI KHOÁ BIỂU
Giáo viên T.Thảo
(Thực hiện từ ngày 29 tháng 04 năm 2024)

SỐ 6A

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	KHTN - 6.11			KHTN - 6.15	
	KHTN - 6.11			KHTN - 6.15	
	KHTN - 6.15			KHTN - 6.11	
	KHTN - 6.15			KHTN - 6.11	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
KHTN - 7.9	KHTN - 7.2				
KHTN - 7.2	KHTN - 7.9				
KHTN - 7.2	KHTN - 7.9			KHTN - 7.9	
				KHTN - 7.2	